Substitutions for Be

No threshold

% of Be substitutions

Absolute number of compounds with substitution

0 10 20 30 40 50

H																	He
Li 0.4 1	Be											B 2.1 5	C	N	O	F	Ne
Na 0.4 1	Mg 5.6 13											Al 3.0 7	Si 1.3 3	P	S 0.4 1	Cl	Ar
K 0.4 1	Ca 2.1 5	Sc 1.3 3	Ti 2.6 6	V 0.8 2	Cr 1.7 4	Mn 3.4 8	Fe 3.0 7	Co 4.7 11	Ni 2.1 5	Cu 2.1 5	Zn 8.2 19	Ga 2.6 6	Ge 0.8 2	As	Se	Br	Kr
Rb 0.4 1	Sr 1.3 3	Y 1.3 3	Zr 3.0 7	Nb 0.4 1	Mo	Tc 0.4 1	Ru 0.4 1	Rh 0.4 1	Pd 0.8 2	Ag 0.8 2	Cd 3.0 7	In 1.3 3	Sn 1.7 4	Sb	Te	I	Xe
Cs	Ba 1.3 3		Hf 1.7 4	Ta 0.4 1	W	Re 0.4 1	Os 0.8 2	Ir 0.8 2	Pt 1.7 4	Au 0.4 1	Hg 2.6 6	Tl	Pb 0.4 1	Bi 0.4 1	Po	At	Rn
Fr	Ra 0.4 1																
		La 0.8 2	Ce 0.8 2	Pr 0.8 2	Nd 0.4 1	Pm	Sm 0.8 2	Eu 1.3 3	Gd 1.7 4	Tb 0.8 2	Dy 2.1 5	Ho 1.7 4	Er 1.7 4	Tm 0.4 1	Yb 1.7 4	Lu 1.7 4	
		Ac	Th 0.4 1	Pa 0.4 1	U 0.8 2	Np 0.8 2	Pu 0.8 2	Am 0.4 1	Cm 0.8 2	Bk 0.4 1	Cf	Es	Fm	Md	No	Lr	